

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HNGĐ-ST

Ngày 10-12-2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Phi Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Thắng
Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Chung, Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thái Phương T, sinh năm: 1997; Địa chỉ: 838 đường N, tổ 78, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam (có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Ông Lê Hoàng Nhật N, sinh năm: 1992; Địa chỉ: 15024 D # 60 O, NE 68144, Hoa Kỳ (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 07/02/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Thái Phương T trình bày:

Bà và ông Lê Hoàng Nhật N tự nguyện kết hôn vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 04/04/2017. Sau khi kết hôn khoảng một tháng thì ông N trở lại Hoa Kỳ làm việc, còn bà vẫn ở với gia đình bà tại tổ 78, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Từ khi kết hôn ông N chỉ về Việt Nam hai lần còn bà thì không thể sang Hoa Kỳ cùng ông N, trong khi ông N không muốn về Việt Nam. Do cách trở địa lý cũng như tính tình, quan điểm sống không phù hợp nên từ khi kết hôn đến nay vợ chồng ít trò chuyện, tình cảm vợ chồng không còn. Bà nhận thấy việc kết hôn quá vội vàng do suy nghĩ chưa chín chắn và quan điểm sống quá cách biệt, hai bên không có sự thương yêu chăm sóc lẫn nhau nên bà yêu cầu Tòa án xem xét cho bà được ly hôn ông Trường.

Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và ông N không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng theo đường dịch vụ bưu chính đến địa chỉ của ông Lê Hoàng Nhật N đồng thời ủy thác đến Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ để tổng đạt văn bản tố tụng và lấy lời khai của ông Lê Hoàng Nhật N. Đến ngày 07/8/2020 ông N có lời khai gởi cho Tòa án thể hiện nội dung ông và bà Thái Phương T tự nguyện kết hôn vào ngày 04/4/2017 tại Ủy ban nhân dân quận L nhưng vì khoảng cách địa lý và trái quan điểm sống nên không thể tiếp tục chung sống nên ông đồng ý ly hôn; giữa ông và bà T không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung. Ông N đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Thái Phương Trâm đối với ông Lê Hoàng Nhật N; án phí hôn nhân gia đình và các chi phí tố tụng bà Trâm phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lê Hoàng Nhật N qua dịch vụ bưu chính và thực hiện ủy thác cho Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ. Theo đó, ngày 25/8/2020, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã nhận

được kết quả ủy thác của Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ là đã gửi Thông báo và hồ sơ cho đương sự theo địa chỉ do Tòa án cung cấp, đồng thời niêm yết tại trụ sở Đại sứ quán kể từ ngày 17/7/2020. Đến ngày 07/8/2020 ông N có ý kiến gửi Tòa án và đề nghị giải quyết vắng mặt ông nên tại phiên tòa ngày 16/11/2020 và ngày 10/12/2020 ông N đều vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông N.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Phương T và ông Lê Hoàng Nhật N tự nguyện kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận L, do đó quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông N được pháp luật công nhận là hợp pháp.

[3] HĐXX xét thấy, thời gian bà T và ông N kết hôn cho đến nay chỉ hơn 3 năm nhưng thực tế vợ chồng chung sống chỉ được một tháng, khoảng cách về mặt địa lý dẫn đến cả hai ít có sự quan tâm, chăm sóc và chia sẻ lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng, từ đó tình cảm của vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc bà T xin ly hôn ông N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam. Mặt khác, ông N cũng thừa nhận do khoảng cách về địa lý và trái quan điểm sống nên vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau, ông N đồng ý ly hôn với bà T, do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông N.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông N xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thái Phương T đối với ông Lê Hoàng Nhật N, xét thấy đề nghị của VKS là phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thái Phương T phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Thái Phương T đối với ông Lê Hoàng Nhật N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Phương T được ly hôn ông Lê Hoàng Nhật N.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thái Phương T phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002572 ngày 12/02/2020 tại Cục Thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng, bà T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Thái Phương T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng ông Lê Hoàng Nhật N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND Quận L;
- VKSND TP ĐN;
- Cục THADS TP ĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Phi Yến